

HƯỚNG DẪN
tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW,
ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng phát triển
kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Căn cứ nội dung Hướng dẫn số 40-HD/BTGHU ngày 07/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn một số nội dung công tác thông tin, tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm bắt kịp thời thông tin chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cơ quan truyền thông trong công tác phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đưa tỉnh Kon Tum nói chung, huyện Kon Rãy nói riêng phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu: Công tác tuyên truyền cần thông tin kịp thời, sâu rộng, bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp; chú trọng tuyên truyền thường xuyên kết quả công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU, ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền các quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06-10-2022 của Bộ Chính trị. Trong đó nhấn mạnh: Vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của Tây Nguyên về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Phát triển Tây Nguyên nhanh, bền vững là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và là nhiệm vụ xuyên suốt, trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển của các địa phương trong vùng và cả nước.

2. Tuyên truyền Chương trình số 50-CTr/TU, ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW. Trong đó, tập trung tuyên truyền 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp:

2.1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

- Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa chuyên canh, tập trung, quy mô lớn với các mô hình công nghệ cao, sinh thái, hữu cơ, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ dựa trên lợi thế của từng địa phương; việc phát triển các loại cây ăn quả, cây công nghiệp, rau, hoa, chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy sản đặc trưng, có lợi thế cạnh tranh. Đây mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ trong nông nghiệp. Việc xây dựng một số thương hiệu sản phẩm quốc gia có thế mạnh của tỉnh. Nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

- Quản lý, sử dụng và phát triển bền vững ngành dược liệu trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù; hình thành các vùng trồng dược liệu tập trung, gắn với bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên. Quyết tâm đưa tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước; chú trọng phát triển sản phẩm đặc hữu Sâm Ngọc Linh Kon Tum gắn với đẩy mạnh quảng bá và bảo vệ thương hiệu sản phẩm. Phấn đấu đến năm 2030 sản xuất dược liệu đóng góp khoảng 10% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Phát triển ngành lâm nghiệp tỉnh trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, đóng góp ngày càng cao trong tổng sản phẩm GRDP của tỉnh. Việc phát triển kinh tế lâm nghiệp, cung cấp đa dạng các dịch vụ hệ sinh thái rừng, gắn với cải thiện sinh kế và thu hưởng cho người dân từ rừng theo quy định của pháp luật. Trong đó, chú trọng công tác phục hồi, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới, bảo vệ rừng; đề xuất sớm có chính sách phát triển kinh tế rừng, nhất là cho thuê mội trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu và các loại lâm sản ngoài gỗ. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp tỉnh Kon Tum sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường, tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản quốc gia.

- Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, phấn đấu đưa Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông thành khu du lịch tầm cỡ quốc gia, phát triển du lịch Cột mốc ba biên tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y gắn với khu vực tam giác phát triển Việt Nam- Lào- Campuchia. Tập trung thu hút đầu tư phát triển các khu, tuyến du lịch đặc thù và sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với bản sắc văn hoá của địa phương như: Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch thể thao, tham quan, thám hiểm..., gắn với nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch.

- Ưu tiên phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản theo hướng hiện đại, tuân hoàn; phát triển ngành cơ khí phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Tăng cường thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, sử dụng công nghệ tiên tiến gắn với bảo vệ môi trường. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhất là thu hút

đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

- Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hóa các dân tộc của tỉnh; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Trong đó, phát triển đô thị thành phố Kon Tum là trung tâm về kinh tế-chính trị; huyện Kon Plông là đô thị trung tâm về du lịch; huyện Ngọc Hồi là đô thị biên giới, phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương, kết nối với quốc tế.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và liên kết vùng. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, các ngành dịch vụ, du lịch, logistics (*khâu trung gian để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng nhanh nhất*) dựa trên nền tảng số theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên; bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Phát triển và kết nối thông tin thị trường lao động trong vùng và với các tỉnh khu vực duyên hải Trung Bộ, vùng Đông Nam Bộ. Tăng cường liên kết, hợp tác để đào tạo nhân lực trình độ cao, các ngành nghề mà tỉnh có nhu cầu; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tăng cường đào tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong khám, chữa bệnh. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, ứng phó kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế.

- Nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của người dân; hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong đồng bào các dân tộc; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống tốt đẹp, gắn với xóa bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp. Duy trì và xây dựng không gian phục vụ sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Chú trọng bảo tồn và phát huy các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, các di sản văn hóa tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh và di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao để phấn đấu đạt quy mô cấp vùng. Huy động nguồn lực xã hội hóa để đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa, mở rộng mạng lưới các trung tâm văn hóa ở thành phố, khu đô thị, khu du lịch trọng điểm.

- Việc bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng*

bảo dân tộc thiểu vươn lên thoát nghèo bền vững", tạo chuyển biến rõ nét, thực chất; giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho người dân tại vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cơ bản cho người nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

2.3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng

Việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nội vùng, nhất là ưu tiên cho 02 vùng kinh tế động lực là huyện Kon Plông và thành phố Kon Tum, đảm bảo đồng bộ, kết nối thuận lợi với các tỉnh khác trong khu vực. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, đề xuất Trung ương sớm đầu tư các tuyến cao tốc quan trọng của tỉnh để tăng cường tính kết nối với các tỉnh, vùng lân cận như: Cao tốc Ngọc Hồi - Kon Tum - Pleiku, cao tốc Bờ Y - Đăk Glei - Thạnh Mỹ tỉnh Quảng Nam thuộc tuyến cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Thạnh Mỹ - Đà Nẵng, Tuyến đường bộ cao tốc kết nối tỉnh Kon Tum với Cao tốc Bắc Nam; Tuyến đường bộ cao tốc kết nối tỉnh Kon Tum với tỉnh Quảng Nam bằng các hình thức đầu tư phù hợp... Việc nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, đầu tư tuyến đường sắt qua địa bàn tỉnh thuộc tuyến Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đăk Lăk - Đăk Nông - Bình Phước; việc đề nghị bổ sung quy hoạch Cảng hàng không Măng Đen (huyện Kon Plông), góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.4. Tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế, chính sách liên kết vùng

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển vùng Tây Nguyên, Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy định của Trung ương liên quan đến tỉnh Kon Tum và vùng Tây Nguyên. Đồng thời, khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện các quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen; Phương án chỉnh trị sông Đăk Bla đoạn qua thành phố Kon Tum...để làm cơ sở triển khai thủ tục đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư. Trong đó, cập nhật các nội dung liên quan giữa quy hoạch, phương án đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đang được lập, nhất là về quy mô dân số, kế hoạch phát triển đô thị...

- Nghiên cứu tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội theo 03 vùng liên huyện, gồm: Vùng phía Nam thành phố Kon Tum và phụ cận gồm các huyện: Sa Thầy, Ia H'Drai, Đăk Hà, Đăk Tô; Vùng phía Đông huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy; Vùng phía Bắc các huyện: Đăk Glei, Tu Mơ Rông và Ngọc Hồi). Trong đó, tập trung liên kết để tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của vùng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI và Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX. Triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách tài

chính, thuế đối với các dự án đầu tư và hoạt động xuất nhập khẩu cho phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa nguồn thu ngân sách nhà nước với ổn định, phát triển của địa phương. Ưu tiên sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi để phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội. Khuyến khích thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, năng lượng tái tạo và dịch vụ du lịch, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh.

2.5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai phức tạp, kéo dài, nhất là tranh chấp đất giữa người dân với các nông, lâm trường, các đơn vị thuộc doanh nghiệp nhà nước; đồng thời, chủ động phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện đông người, đảm bảo an ninh nông thôn.

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đồng bộ, toàn diện. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là nâng cao năng lực của lực lượng ở cơ sở. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo thế chủ động trong phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Nắm chắc và làm chủ tình hình, ngăn chặn, triệt phá kịp thời hoạt động gây rối, biểu tình, tấn công trên không gian mạng...

- Tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Tiếp tục xây dựng, đề xuất cấp thẩm quyền hỗ trợ xây dựng đường tuần tra biên giới kết hợp làm đường dân sinh. Phối hợp đề nghị xem xét, sớm mở cửa khẩu Hồ Le và những nơi đủ điều kiện, nâng cấp các cặp cửa khẩu Đăk Kôi - Kon Tuy Neak, Đăk Blô - Đăk Ba, Đăk Long - Văn Tắt thành cửa khẩu chính. Hợp tác chặt chẽ về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chủ động triển khai các hoạt động giao lưu Nhân dân với các nước bạn.

2.6. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục rà soát, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ, năng động, sáng tạo; đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân và vai trò của già làng, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết các

dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, truyền thông cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy:

Chỉ đạo công tác đơn vị, địa phương mình làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân các nội dung tại Phần II của Hướng dẫn này gắn với chương trình, kế hoạch của cấp ủy địa phương, đơn vị về triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua hội nghị, sinh hoạt đảng, đoàn thể, phương tiện truyền thông cơ sở.... Chủ động nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội trong Nhân dân, báo chí và mạng xã hội; kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bức xúc của Nhân dân, khắc phục những hạn chế, bất cập trong triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đơn vị.

2. UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Chỉ đạo mặt trận, đoàn thể các cấp phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước; tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về Cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*", gắn với tuyên truyền, vận động Nhân dân xóa bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp trong cộng đồng dân cư.

3. Phòng Văn hóa & Thông tin, Trung Tâm VHTTDL&TT:

3.1. Hướng dẫn và theo dõi việc triển khai công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình số 50-CTr/TU trên Trang thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn.

3.2. Bám sát nội dung hướng dẫn, chủ động thông tin tuyên truyền công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong toàn huyện; thường xuyên tuyên truyền theo từng lĩnh vực cụ thể; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

3.3. Triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan trong năm 2023 về triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU, ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Các TCCS đảng trực thuộc HU,
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức CT-XH huyện,
- P.VH&TT, TTVH&TT
- Lưu VPHU, BTGHU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Đình Trung